

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân;

2. Bà Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 573/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXX - ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu D, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt.*

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu D trình bày: Chị và anh L kết hôn năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C tỉnh Tây Ninh ngày 29-9-2022. Trong quá trình chung sống, anh L không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau thường xuyên và đã ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay nhưng không có giải pháp khắc phục nên chị xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21-8-2023. Chị xin nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thành L: Từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Tuy nhiên, anh L vắng mặt không đến để trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, cũng như không tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu D, cho chị D được ly hôn với anh L. Về con chung giao cho chị D nuôi. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Thu D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thành L đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh ngày 29-9-2022 nên hôn nhân của chị D và anh L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị D trình bày mâu thuẫn phát sinh là do anh L không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ nhau nhưng không có giải pháp khắc phục nên vẫn cương quyết xin ly hôn.

Đối với anh L đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến và cũng không có ý kiến trình bày xem như đương sự tự từ bỏ quyền lợi của mình.

Qua xác minh, địa phương cung cấp anh L đi làm thuê, lâu lâu về nhà 01 lần, về rồi đi. Chị D và anh L không còn sống chung, anh L thuê nhà ở tại địa phương còn chị D và con đi đã lâu nhưng đi đâu không rõ. Hội đồng xét xử xét thấy chị D và anh L đã ly thân thời gian dài cho thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị

đã thật sự trân trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Thu D xác định chị và anh L chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21-8-2023. Chị xin nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Xét thấy, trong thời gian chung sống và khi ly thân chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, anh L không chăm lo cũng không phụ tiền cấp dưỡng nuôi con, chị D vẫn chăm lo cho cháu được tốt, nên giao con chung cho chị D nuôi là phù hợp. Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thu D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Vũ Thị Thu D xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Thu D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu D.

Chị Vũ Thị Thu D được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21-8-2023 cho chị Vũ Thị Thu D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thu D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Vũ Thị Thu D xác định không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009790 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Thành L không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- UBND xã Ninh Điền;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Hùng